

Số: **2311** /QĐ-UBND

Bình Định, ngày **05** tháng 7 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành
chính không liên thông thuộc phạm vi, chức năng quản lý
của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Bình Định**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tại Tờ trình số 74/TTr-SKH-CN ngày 28 tháng 6 năm 2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này quy trình nội bộ giải quyết 39 thủ tục hành chính không liên thông thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Bình Định (*Phụ lục kèm theo*).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký

Giao Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh chủ trì, phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ và các cơ quan liên quan căn cứ Quyết định này thiết lập quy trình điện tử giải quyết từng thủ tục hành chính trên phần mềm Hệ thống một cửa điện tử của tỉnh theo quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ, Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục KSTTHC, Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Khoa học và Công nghệ;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- CVP, PVP KT;
- VNPT Bình Định;
- Trung tâm Tin học - Công báo;
- Lưu: VT, KSTT. /



Phụ lục
QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT 39 THỦ TỤC HÀNH CHÍNH KHÔNG LIÊN THÔNG
THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH BÌNH ĐỊNH
(Ban hành kèm theo Quyết định số 2311 /QĐ-UBND ngày 05/7/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Định)



STT	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết	(3) Trình tự các bước thực hiện (ngày làm việc)				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
			(3A) Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Cơ quan chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo cơ quan (Bước 3: ký duyệt)	(3D) Cơ quan chuyên môn (Bước 4: Vào sổ, trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh)	
I. Lĩnh vực hoạt động khoa học và công nghệ (16 thủ tục)							
1.	Thủ tục đánh giá, xác nhận kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ không sử dụng ngân sách nhà nước	05 ngày (Đối với trường hợp đặc cách)	1/2 ngày	Phòng Quản lý khoa học: 03 ngày, cụ thể: 1. Lãnh đạo phòng phân công thụ lý: 1/2 ngày. 2. Chuyên viên xử lý: 02 ngày. 3. Lãnh đạo phòng duyệt kết quả: 1/2 ngày.	Lãnh đạo Sở: 01 ngày	1/2 ngày	Quyết định số 3794/QĐ-UBND ngày 26/10/2016
		45 ngày (Đối với trường hợp thường)	1/2 ngày	Phòng Quản lý khoa học: 43 ngày, cụ thể:	Lãnh đạo Sở: 01 ngày	1/2 ngày	

STT	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết	(3) Trình tự các bước thực hiện (ngày làm việc)				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
			(3A) Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Cơ quan chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo cơ quan (Bước 3: ký duyệt)	(3D) Cơ quan chuyên môn (Bước 4: Vào sổ, trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh)	
		hợp không phải là đặc cách)		1. Lãnh đạo phòng phân công thụ lý: 1/2 ngày. 2. Chuyên viên xử lý: 42 ngày. 3. Lãnh đạo phòng duyệt kết quả: 1/2 ngày.			
2.	Thủ tục thẩm định kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ không sử dụng ngân sách nhà nước mà có tiềm ẩn yếu tố ảnh hưởng đến lợi ích quốc gia, quốc phòng, an ninh, môi trường, tính mạng, sức khỏe con người	45 ngày	1/2 ngày	Phòng Quản lý khoa học: 43 ngày, cụ thể: 1. Lãnh đạo phòng phân công thụ lý: 1/2 ngày. 2. Chuyên viên xử lý: 42 ngày. 3. Lãnh đạo phòng duyệt kết quả: 1/2 ngày.	Lãnh đạo Sở: 01 ngày	1/2 ngày	Quyết định số 3794/QĐ-UBND ngày 26/10/2016
3.	Thủ tục đánh giá đồng thời thẩm định kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa	45 ngày	1/2 ngày	Phòng Quản lý khoa học: 43 ngày, cụ thể: 1. Lãnh đạo phòng	Lãnh đạo Sở: 01 ngày	1/2 ngày	Quyết định số 3794/QĐ-UBND ngày

STT	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết	(3) Trình tự các bước thực hiện (ngày làm việc)				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
			(3A) Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Cơ quan chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo cơ quan (Bước 3: ký duyệt)	(3D) Cơ quan chuyên môn (Bước 4: Vào sổ, trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh)	
	học và công nghệ không sử dụng ngân sách nhà nước mà có tiềm ẩn yếu tố ảnh hưởng đến lợi ích quốc gia, quốc phòng, an ninh, môi trường, tính mạng, sức khỏe con người			phân công thụ lý: 1/2 ngày. 2. Chuyên viên xử lý: 42 ngày. 3. Lãnh đạo phòng duyệt kết quả: 1/2 ngày.			26/10/2016
4.	Thủ tục đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh, cấp cơ sở sử dụng ngân sách nhà nước và nhiệm vụ khoa học và công nghệ do quỹ của Nhà nước trong lĩnh vực khoa học và công nghệ tài trợ thuộc phạm vi quản lý của tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	05 ngày	1/2 ngày	Phòng Quản lý chuyên ngành: 03 ngày, cụ thể: 1. Lãnh đạo phòng phân công thụ lý: 1/2 ngày. 2. Chuyên viên xử lý: 02 ngày. 3. Lãnh đạo phòng duyệt kết quả: 1/2 ngày.	Lãnh đạo Sở: 01 ngày	1/2 ngày	Quyết định số 3794/QĐ-UBND ngày 26/10/2016

STT	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết	(3) Trình tự các bước thực hiện (ngày làm việc)				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
			(3A) Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Cơ quan chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo cơ quan (Bước 3: ký duyệt)	(3D) Cơ quan chuyên môn (Bước 4: Vào sổ, trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh)	
5.	Thủ tục đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ không sử dụng ngân sách nhà nước	15 ngày	1/2 ngày	Phòng Quản lý chuyên ngành: 13 ngày, cụ thể: 1. Lãnh đạo phòng phân công thụ lý: 1/2 ngày. 2. Chuyên viên xử lý: 12 ngày. 3. Lãnh đạo phòng duyệt kết quả: 1/2 ngày.	Lãnh đạo Sở: 01 ngày	1/2 ngày	Quyết định số 3794/QĐ-UBND ngày 26/10/2016
6.	Thủ tục đăng ký thông tin kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ được mua bằng ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý của tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	05 ngày	1/2 ngày	Phòng Quản lý chuyên ngành: 03 ngày, cụ thể: 1. Lãnh đạo phòng phân công thụ lý: 1/2 ngày 2. Chuyên viên xử lý: 02 ngày. 3. Lãnh đạo phòng duyệt kết quả: 1/2 ngày.	Lãnh đạo Sở: 01 ngày	1/2 ngày	Quyết định số 3794/QĐ-UBND ngày 26/10/2016
7.	Cấp Giấy chứng nhận	15 ngày	1/2 ngày	Phòng Quản lý công	Lãnh đạo Sở:	1/2 ngày	Quyết định số

STT	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết	(3) Trình tự các bước thực hiện (ngày làm việc)				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
			(3A) Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Cơ quan chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo cơ quan (Bước 3: ký duyệt)	(3D) Cơ quan chuyên môn (Bước 4: Vào sổ, trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh)	
	đăng ký hoạt động lần đầu cho tổ chức khoa học và công nghệ			nghệ và sở hữu trí tuệ: 13 ngày, cụ thể: 1. Lãnh đạo phòng phân công thụ lý: 1/2 ngày. 2. Chuyên viên xử lý: 12 ngày. 3. Lãnh đạo phòng duyệt kết quả: 1/2 ngày.	01 ngày		2945/QĐ-UBND ngày 29/8/2018
8.	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của tổ chức khoa học và công nghệ	10 ngày	1/2 ngày	Phòng Quản lý công nghệ và sở hữu trí tuệ: 08 ngày, cụ thể: 1. Lãnh đạo phòng phân công thụ lý: 1/2 ngày 2. Chuyên viên xử lý: 07 ngày 3. Lãnh đạo phòng duyệt kết quả: 1/2 ngày	Lãnh đạo Sở: 01 ngày	1/2 ngày	Quyết định số 2945/QĐ-UBND ngày 29/8/2018
9.	Thay đổi, bổ sung nội	10 ngày	1/2 ngày	Phòng Quản lý công	Lãnh đạo Sở:	1/2 ngày	Quyết định số

STT	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết	(3) Trình tự các bước thực hiện (ngày làm việc)				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
			(3A) Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Cơ quan chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo cơ quan (Bước 3: ký duyệt)	(3D) Cơ quan chuyên môn (Bước 4: Vào sổ, trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh)	
	dung Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của tổ chức khoa học và công nghệ			nghệ và sở hữu trí tuệ: 08 ngày, cụ thể: 1. Lãnh đạo phòng phân công thụ lý: 1/2 ngày 2. Chuyên viên xử lý: 07 ngày 3. Lãnh đạo phòng duyệt kết quả: 1/2 ngày	01 ngày		2945/QĐ-UBND ngày 29/8/2018
10.	Cấp Giấy chứng nhận hoạt động lần đầu cho văn phòng đại diện, chi nhánh của tổ chức khoa học và công nghệ	15 ngày	1/2 ngày	Phòng Quản lý công nghệ và sở hữu trí tuệ: 13 ngày, cụ thể: 1. Lãnh đạo phòng phân công thụ lý: 1/2 ngày. 2. Chuyên viên xử lý: 12 ngày. 3. Lãnh đạo phòng duyệt kết quả: 1/2 ngày.	Lãnh đạo Sở: 01 ngày	1/2 ngày	Quyết định số 2945/QĐ-UBND ngày 29/8/2018
11.	Cấp lại Giấy chứng nhận	10 ngày	1/2 ngày	Phòng Quản lý công	Lãnh đạo Sở:	1/2 ngày	Quyết định số

STT	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết	(3) Trình tự các bước thực hiện (ngày làm việc)				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
			(3A) Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Cơ quan chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo cơ quan (Bước 3: ký duyệt)	(3D) Cơ quan chuyên môn (Bước 4: Vào sổ, trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh)	
	hoạt động cho văn phòng đại diện, chi nhánh của tổ chức khoa học và công nghệ			nghệ và sở hữu trí tuệ: 08 ngày, cụ thể: 1. Lãnh đạo phòng phân công thụ lý: 1/2 ngày 2. Chuyên viên xử lý: 07 ngày 3. Lãnh đạo phòng duyệt kết quả: 1/2 ngày	01 ngày		2945/QĐ-UBND ngày 29/8/2018
12.	Thay đổi, bổ sung nội dung Giấy chứng nhận hoạt động cho văn phòng đại diện, chi nhánh của tổ chức khoa học và công nghệ	10 ngày	1/2 ngày	Phòng Quản lý công nghệ và sở hữu trí tuệ: 08 ngày, cụ thể: 1. Lãnh đạo phòng phân công thụ lý: 1/2 ngày 2. Chuyên viên xử lý: 07 ngày 3. Lãnh đạo phòng duyệt kết quả: 1/2 ngày	Lãnh đạo Sở: 01 ngày	1/2 ngày	Quyết định số 2945/QĐ-UBND ngày 29/8/2018
13.	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng	05 ngày	1/2 ngày	Phòng Quản lý công nghệ và sở hữu trí tuệ:	Lãnh đạo Sở: 01 ngày	1/2 ngày	Quyết định số 2945/QĐ-

STT	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết	(3) Trình tự các bước thực hiện (ngày làm việc)				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
			(3A) Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Cơ quan chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo cơ quan (Bước 3: ký duyệt)	(3D) Cơ quan chuyên môn (Bước 4: Vào sổ, trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh)	
	chuyển giao công nghệ (trừ trường hợp thuộc thẩm quyền của Bộ Khoa học và Công nghệ)			03 ngày, cụ thể: 1. Lãnh đạo phòng phân công thụ lý: 1/2 ngày. 2. Chuyên viên xử lý: 02 ngày 3. Lãnh đạo phòng duyệt kết quả: 1/2 ngày.			UBND ngày 29/8/2018
14.	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký sửa đổi, bổ sung hợp đồng chuyển giao công nghệ (trừ trường hợp thuộc thẩm quyền của Bộ Khoa học và Công nghệ)	05 ngày	1/2 ngày	Phòng Quản lý công nghệ và sở hữu trí tuệ: 03 ngày, cụ thể: 1. Lãnh đạo phòng phân công thụ lý: 1/2 ngày. 2. Chuyên viên xử lý: 02 ngày 3. Lãnh đạo phòng duyệt kết quả: 1/2 ngày.	Lãnh đạo Sở: 01 ngày	1/2 ngày	Quyết định số 2945/QĐ-UBND ngày 29/8/2018
15.	Giấy chứng nhận doanh	10 ngày	1/2 ngày	Phòng Quản lý công	Lãnh đạo Sở:	1/2 ngày	Quyết định số

STT	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết	(3) Trình tự các bước thực hiện (ngày làm việc)				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
			(3A) Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Cơ quan chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo cơ quan (Bước 3: ký duyệt)	(3D) Cơ quan chuyên môn (Bước 4: Vào sổ, trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh)	
	nghiệp khoa học và công nghệ			nghệ và sở hữu trí tuệ: 08 ngày, cụ thể: 1. Lãnh đạo phòng phân công thụ lý: 1/2 ngày. 2. Chuyên viên xử lý: 07 ngày 3. Lãnh đạo phòng duyệt kết quả: 1/2 ngày.	01 ngày		1375/QĐ-UBND ngày 19/4/2019
		15 ngày (Đối với trường hợp kết quả khoa học - công nghệ có liên quan đến nhiều ngành, lĩnh vực khác nhau, có nội dung phức tạp cần mời chuyên gia hoặc	1/2 ngày	Phòng Quản lý công nghệ và sở hữu trí tuệ: 13 ngày, cụ thể: 1. Lãnh đạo phòng phân công thụ lý: 1/2 ngày. 2. Chuyên viên xử lý: 12 ngày. 3. Lãnh đạo phòng duyệt kết quả: 1/2 ngày.	Lãnh đạo Sở: 01 ngày	1/2 ngày	

STT	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết	(3) Trình tự các bước thực hiện (ngày làm việc)				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
			(3A) Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Cơ quan chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo cơ quan (Bước 3: ký duyệt)	(3D) Cơ quan chuyên môn (Bước 4: Vào sổ, trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh)	
		thành lập hội đồng tư vấn thẩm định, đánh giá)					
16.	Thay đổi nội dung, cấp lại Giấy chứng nhận doanh nghiệp khoa học và công nghệ	05 ngày	1/2 ngày	Phòng Quản lý công nghệ và sở hữu trí tuệ: 03 ngày, cụ thể: 1. Lãnh đạo phòng phân công thụ lý: 1/2 ngày. 2. Chuyên viên xử lý: 02 ngày. 3. Lãnh đạo phòng duyệt kết quả: 1/2 ngày.	Lãnh đạo Sở: 01 ngày	1/2 ngày	Quyết định số 1375/QĐ-UBND ngày 19/4/2019
		10 ngày (Đối với trường hợp bổ sung sản phẩm hình thành từ kết quả khoa học - công nghệ)	1/2 ngày	Phòng Quản lý công nghệ và sở hữu trí tuệ: 08 ngày, cụ thể: 1. Lãnh đạo phòng phân công thụ lý: 1/2 ngày.	Lãnh đạo Sở: 01 ngày	1/2 ngày	


STT	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết	(3) Trình tự các bước thực hiện (ngày làm việc)				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
			(3A) Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Cơ quan chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo cơ quan (Bước 3: Ký duyệt)	(3D) Cơ quan chuyên môn (Bước 4: Vào sổ, trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh)	
				2. Chuyên viên xử lý: 07 ngày 3. Lãnh đạo phòng duyệt kết quả: 1/2 ngày.			
II. Lĩnh vực sở hữu trí tuệ (02 thủ tục)							
17.	Cấp Giấy chứng nhận tổ chức đủ điều kiện hoạt động giám định sở hữu công nghiệp	30 ngày	1/2 ngày	Phòng Quản lý công nghệ và sở hữu trí tuệ: 28 ngày, cụ thể: 1. Lãnh đạo phòng phân công thụ lý: 1/2 ngày. 2. Chuyên viên xử lý: 27 ngày 3. Lãnh đạo phòng duyệt kết quả: 1/2 ngày	Lãnh đạo Sở: 01 ngày	1/2 ngày	Quyết định số 2944/QĐ-UBND ngày 29/8/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh
18.	Cấp lại Giấy chứng nhận tổ chức đủ điều kiện hoạt động giám định sở hữu công nghiệp	15 ngày	1/2 ngày	Phòng Quản lý công nghệ và sở hữu trí tuệ: 13 ngày, cụ thể: 1. Lãnh đạo phòng	Lãnh đạo Sở: 01 ngày	1/2 ngày	Quyết định số 2944/QĐ-UBND ngày 29/8/2018

STT	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết	(3) Trình tự các bước thực hiện (ngày làm việc)				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
			(3A) Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Cơ quan chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo cơ quan (Bước 3: Ký duyệt)	(3D) Cơ quan chuyên môn (Bước 4: Vào sổ, trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh)	
				phân công thụ lý: 1/2 ngày 2. Chuyên viên xử lý: 12 ngày 3. Lãnh đạo phòng duyệt kết quả: 1/2 ngày			của Chủ tịch UBND tỉnh
III. Lĩnh vực Năng lượng nguyên tử, an toàn bức xạ và hạt nhân (07 thủ tục)							
19.	Thủ tục khai báo thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế	05 ngày	1/2 ngày	Phòng Quản lý chuyên ngành: 03 ngày, cụ thể: 1. Lãnh đạo phòng phân công thụ lý: 1/2 ngày 2. Chuyên viên xử lý: 02 ngày 3. Lãnh đạo phòng duyệt kết quả: 1/2 ngày	Lãnh đạo Sở: 01 ngày	1/2 ngày	Quyết định số 3794/QĐ-UBND ngày 26/10/2016
20.	Cấp Giấy phép tiến hành công việc bức xạ (sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế)	30 ngày	1/2 ngày	Phòng Quản lý chuyên ngành: 28 ngày, cụ thể: 1. Lãnh đạo phòng phân công thụ lý: 1/2	Lãnh đạo Sở: 01 ngày	1/2 ngày	Quyết định số 2944/QĐ-UBND ngày 29/8/2018

STT	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết	(3) Trình tự các bước thực hiện (ngày làm việc)				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
			(3A) Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Cơ quan chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo cơ quan (Bước 3: ký duyệt)	(3D) Cơ quan chuyên môn (Bước 4: Vào sổ, trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh)	
				ngày. 2. Chuyên viên xử lý: 27 ngày. 3. Lãnh đạo phòng duyệt kết quả: 1/2 ngày.			
21.	Gia hạn Giấy phép tiến hành công việc bức xạ (sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế)	30 ngày	1/2 ngày	Phòng Quản lý chuyên ngành: 28 ngày, cụ thể: 1. Lãnh đạo phòng phân công thụ lý: 1/2 ngày. 2. Chuyên viên xử lý: 27 ngày. 3. Lãnh đạo phòng duyệt kết quả: 1/2 ngày.	Lãnh đạo Sở: 01 ngày	1/2 ngày	Quyết định số 2944/QĐ-UBND ngày 29/8/2018
22.	Sửa đổi, bổ sung Giấy phép tiến hành công việc bức xạ (đối với thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế)	10 ngày	1/2 ngày	Phòng Quản lý chuyên ngành: 08 ngày, cụ thể: 1. Lãnh đạo phòng phân công thụ lý: 1/2 ngày.	Lãnh đạo Sở: 01 ngày	1/2 ngày	Quyết định số 2944/QĐ-UBND ngày 29/8/2018


STT	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết	(3) Trình tự các bước thực hiện (ngày làm việc)				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
			(3A) Trung tâm Phục vụ hành chính công tình (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Cơ quan chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo cơ quan (Bước 3: ký duyệt)	(3D) Cơ quan chuyên môn (Bước 4: Vào sổ, trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tình)	
				2. Chuyên viên xử lý: 07 ngày. 3. Lãnh đạo phòng duyệt kết quả: 1/2 ngày.			
23.	Cấp lại Giấy phép tiến hành công việc bức xạ (đối với thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế)	10 ngày	1/2 ngày	Phòng Quản lý chuyên ngành: 08 ngày, cụ thể: 1. Lãnh đạo phòng phân công thụ lý: 1/2 ngày. 2. Chuyên viên xử lý: 07 ngày. 3. Lãnh đạo phòng duyệt kết quả: 1/2 ngày.	Lãnh đạo Sở: 01 ngày	1/2 ngày	Quyết định số 2944/QĐ-UBND ngày 29/8/2018
24	Cấp mới và cấp lại Chứng chỉ nhân viên bức xạ (người phụ trách an toàn cơ sở X-quang chẩn đoán trong y tế)	10 ngày	1/2 ngày	Phòng Quản lý chuyên ngành: 08 ngày, cụ thể: 1. Lãnh đạo phòng phân công thụ lý: 1/2 ngày. 2. Chuyên viên xử lý:	Lãnh đạo Sở: 01 ngày	1/2 ngày	Quyết định số 2944/QĐ-UBND ngày 29/8/2018

STT	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết	(3) Trình tự các bước thực hiện (ngày làm việc)				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
			(3A) Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Cơ quan chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo cơ quan (Bước 3: ký duyệt)	(3D) Cơ quan chuyên môn (Bước 4: Vào sổ, trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh)	
				07 ngày. 3. Lãnh đạo phòng duyệt kết quả: 1/2 ngày.			
25.	Phê duyệt Kế hoạch ứng phó sự cố bức xạ và hạt nhân cấp cơ sở (đối với công việc sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế)	10 ngày	1/2 ngày	Phòng Quản lý chuyên ngành: 08 ngày, cụ thể: 1. Lãnh đạo phòng phân công thụ lý: 1/2 ngày. 2. Chuyên viên xử lý: 07 ngày. 3. Lãnh đạo phòng duyệt kết quả: 1/2 ngày.	Lãnh đạo Sở: 01 ngày	1/2 ngày	Quyết định số 2944/QĐ-UBND ngày 29/8/2018
IV. Lĩnh vực tiêu chuẩn đo lường chất lượng (14 thủ tục)							
26.	Thủ tục công bố sử dụng dấu định lượng	05 ngày (Đối với trường hợp bản công bố đầy đủ, đúng)	1/2 ngày	Phòng Quản lý đo lường, Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng: 03 ngày, cụ thể:	Lãnh đạo Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất	1/2 ngày	Quyết định số 3794/QĐ-UBND ngày 26/10/2016

STT	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết	(3) Trình tự các bước thực hiện (ngày làm việc)				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
			(3A) Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Cơ quan chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo cơ quan (Bước 3: ký duyệt)	(3D) Cơ quan chuyên môn (Bước 4: Vào sổ, trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh)	
		quy định)		1. Lãnh đạo phòng phân công thụ lý: 1/2 ngày. 2. Chuyên viên xử lý: 02 ngày. 3. Lãnh đạo phòng duyệt kết quả: 1/2 ngày.	lượng: 01 ngày		
		30 ngày (Đối với trường hợp bản công bố chưa đúng hoặc cần bổ sung hồ sơ)	1/2 ngày	Phòng Quản lý đo lường, Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng: 28 ngày, cụ thể: 1. Lãnh đạo phòng phân công thụ lý: 1/2 ngày. 2. Chuyên viên xử lý: 27 ngày. 3. Lãnh đạo phòng duyệt kết quả: 1/2 ngày.	Lãnh đạo Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng: 01 ngày	1/2 ngày	
27.	Thủ tục điều chỉnh nội	05 ngày	1/2 ngày	Phòng Quản lý đo	Lãnh đạo	1/2 ngày	Quyết định số 

STT	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết	(3) Trình tự các bước thực hiện (ngày làm việc)				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
			(3A) Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Cơ quan chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo cơ quan (Bước 3: ký duyệt)	(3D) Cơ quan chuyên môn (Bước 4: Vào sổ, trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh)	
	dung bản công bố sử dụng dấu định lượng	(Đối với trường hợp bản công bố đầy đủ, đúng quy định)		lượng, Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng: 03 ngày, cụ thể: 1. Lãnh đạo phòng phân công thụ lý: 1/2 ngày. 2. Chuyên viên xử lý: 02 ngày. 3. Lãnh đạo phòng duyệt kết quả: 1/2 ngày.	Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng: 01 ngày		3794/QĐ-UBND ngày 26/10/2016
		30 ngày (Đối với trường hợp bản công bố chưa đúng hoặc cần bổ sung hồ sơ)	01 ngày	Phòng Quản lý đo lường, Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng: 27 ngày, cụ thể: 1. Lãnh đạo phòng phân công thụ lý: 1/2 ngày. 2. Chuyên viên xử lý: 26 ngày. 3. Lãnh đạo phòng	Lãnh đạo Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng: 01 ngày	01 ngày	

STT	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết	(3) Trình tự các bước thực hiện (ngày làm việc)				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
			(3A) Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Cơ quan chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo cơ quan (Bước 3: ký duyệt)	(3D) Cơ quan chuyên môn (Bước 4: Vào sổ, trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh)	
				duyet kết quả: 1/2 ngày.			
28.	Thủ tục đăng ký kiểm tra nhà nước về đo lường đối với phương tiện đo, lượng của hàng đóng gói sẵn nhập khẩu	15 ngày	1/2 ngày	Phòng Quản lý đo lường, Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng: 13 ngày, cụ thể: 1. Lãnh đạo phòng phân công thụ lý: 1/2 ngày. 2. Chuyên viên xử lý: 12 ngày. 3. Lãnh đạo phòng duyệt kết quả: 1/2 ngày.	Lãnh đạo Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng: 01 ngày	1/2 ngày	Quyết định số 3794/QĐ-UBND ngày 26/10/2016
29.	Thủ tục cấp Giấy xác nhận đăng ký lĩnh vực hoạt động xét tặng giải thưởng chất lượng sản phẩm, hàng hoá của tổ chức, cá nhân	15 ngày	1/2 ngày	Phòng Quản lý tiêu chuẩn chất lượng, Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng: 13 ngày, cụ thể: 1. Lãnh đạo phòng phân công thụ lý: 1/2	Lãnh đạo Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng: 01 ngày	1/2 ngày	Quyết định số 3794/QĐ-UBND ngày 26/10/2016

STT	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết	(3) Trình tự các bước thực hiện (ngày làm việc)				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
			(3A) Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Cơ quan chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo cơ quan (Bước 3: ký duyệt)	(3D) Cơ quan chuyên môn (Bước 4: Vào sổ, trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh)	
				ngày. 2. Chuyên viên xử lý: 12 ngày. 3. Lãnh đạo phòng duyệt kết quả: 1/2 ngày.			
30.	Đăng ký công bố hợp chuẩn dựa trên kết quả chứng nhận hợp chuẩn của tổ chức chứng nhận	05 ngày	1/2 ngày	Phòng Quản lý tiêu chuẩn chất lượng, Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng: 03 ngày, cụ thể: 1. Lãnh đạo phòng phân công thụ lý: 1/2 ngày. 2. Chuyên viên xử lý: 02 ngày 3. Lãnh đạo phòng duyệt kết quả: 1/2 ngày.	Lãnh đạo Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng: 01 ngày	1/2 ngày	Quyết định số 2945/QĐ-UBND ngày 29/8/2018
31.	Đăng ký công bố hợp chuẩn dựa trên kết quả	05 ngày	1/2 ngày	Phòng Quản lý tiêu chuẩn chất lượng, Chi	Lãnh đạo Chi cục Tiêu	1/2 ngày	Quyết định số 2945/QĐ- 

STT	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết	(3) Trình tự các bước thực hiện (ngày làm việc)				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
			(3A) Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Cơ quan chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo cơ quan (Bước 3: ký duyệt)	(3D) Cơ quan chuyên môn (Bước 4: Vào sổ, trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh)	
	tự đánh giá của tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh			cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng: 03 ngày, cụ thể: 1. Lãnh đạo phòng phân công thụ lý: 1/2 ngày. 2. Chuyên viên xử lý: 02 ngày. 3. Lãnh đạo phòng duyệt kết quả: 1/2 ngày.	chuẩn Đo lường Chất lượng: 01 ngày		UBND ngày 29/8/2018
32.	Đăng ký công bố hợp quy đối với các sản phẩm, hàng hóa sản xuất trong nước, dịch vụ, quá trình, môi trường được quản lý bởi các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia do Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành	05 ngày	1/2 ngày	Phòng Quản lý tiêu chuẩn chất lượng, Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng: 03 ngày, cụ thể: 1. Lãnh đạo phòng phân công thụ lý: 1/2 ngày. 2. Chuyên viên xử lý: 02 ngày	Lãnh đạo Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng: 01 ngày	1/2 ngày	Quyết định số 2945/QĐ-UBND ngày 29/8/2018

STT	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết	(3) Trình tự các bước thực hiện (ngày làm việc)				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
			(3A) Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Cơ quan chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo cơ quan (Bước 3: ký duyệt)	(3D) Cơ quan chuyên môn (Bước 4: Vào sổ, trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh)	
				3. Lãnh đạo phòng duyệt kết quả: 1/2 ngày			
33.	Đăng ký công bố hợp quy đối với sản phẩm, hàng hóa nhập khẩu, dịch vụ, quá trình, môi trường được quản lý bởi các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia do Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành	05 ngày	1/2 ngày	Phòng Quản lý tiêu chuẩn chất lượng, Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng: 03 ngày, cụ thể: 1. Lãnh đạo phòng phân công thụ lý: 1/2 ngày. 2. Chuyên viên xử lý: 02 ngày. 3. Lãnh đạo phòng duyệt kết quả: 1/2 ngày.	Lãnh đạo Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng: 01 ngày	1/2 ngày	Quyết định số 2945/QĐ-UBND ngày 29/8/2018

STT	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết	(3) Trình tự các bước thực hiện (ngày làm việc)				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
			(3A) Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Cơ quan chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo cơ quan (Bước 3: Ký duyệt)	(3D) Cơ quan chuyên môn (Bước 4: Vào sổ, trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh)	
34.	Kiểm tra chất lượng hàng hóa nhập khẩu thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ	01 ngày	02 giờ	Phòng Quản lý tiêu chuẩn chất lượng, Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng: 04 giờ, cụ thể: 1. Lãnh đạo phòng phân công thụ lý: 01 giờ làm việc. 2. Chuyên viên xử lý: 02 giờ. 3. Lãnh đạo phòng duyệt kết quả: 01 giờ.	Lãnh đạo Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng: 01 giờ	01 giờ hành chính.	Quyết định số 2945/QĐ-UBND ngày 29/8/2018
35.	Cấp mới Giấy phép vận chuyển hàng nguy hiểm là các chất oxy hóa, các hợp chất ô xít hữu cơ (thuộc loại 5) và các chất ăn mòn (thuộc loại 8) bằng phương tiện giao thông cơ giới đường bộ, đường sắt và đường thủy	05 ngày	1/2 ngày	Phòng Quản lý tiêu chuẩn chất lượng, Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng: 03 ngày, cụ thể: 1. Lãnh đạo phòng phân công thụ lý: 1/2 ngày. 2. Chuyên viên xử lý:	Lãnh đạo Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng: 01 ngày	1/2 ngày	Quyết định số 3865/QĐ-UBND ngày 02/11/2018

STT	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết	(3) Trình tự các bước thực hiện (ngày làm việc)				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
			(3A) Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Cơ quan chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo cơ quan (Bước 3: ký duyệt)	(3D) Cơ quan chuyên môn (Bước 4: Vào sổ, trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh)	
	nội địa			02 ngày. 3. Lãnh đạo phòng duyệt kết quả: 1/2 ngày			
36.	Cấp bổ sung Giấy phép vận chuyên hàng nguy hiểm là các chất ôxy hóa, các hợp chất ô xít hữu cơ (thuộc loại 5) và các chất ăn mòn (thuộc loại 8) bằng phương tiện giao thông cơ giới đường bộ, đường sắt và đường thủy nội địa	05 ngày	1/2 ngày	Phòng Quản lý tiêu chuẩn chất lượng, Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng: 03 ngày, cụ thể: 1. Lãnh đạo phòng phân công thụ lý: 1/2 ngày. 2. Chuyên viên xử lý: 02 ngày. 3. Lãnh đạo phòng duyệt kết quả: 1/2 ngày	Lãnh đạo Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng: 01 ngày	1/2 ngày	Quyết định số 3865/QĐ-UBND ngày 02/11/2018
37.	Cấp lại Giấy phép vận chuyên hàng nguy hiểm là các chất ôxy hóa, các hợp chất ô xít hữu cơ (thuộc loại 5) và các chất ăn mòn (thuộc loại 8)	02 ngày	1/2 ngày	Phòng Quản lý tiêu chuẩn chất lượng, Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng: 1/2 ngày, cụ thể: 1. Lãnh đạo phòng	Lãnh đạo Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng: 1/2 ngày	1/2 ngày	Quyết định số 3865/QĐ-UBND ngày 02/11/2018

STT	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết	(3) Trình tự các bước thực hiện (ngày làm việc)				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
			(3A) Trung tâm Phục vụ hành chính công tình (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Cơ quan chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo cơ quan (Bước 3: ký duyệt)	(3D) Cơ quan chuyên môn (Bước 4: Vào sổ, trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tình)	
	băng phương tiện giao thông cơ giới đường bộ, đường sắt và đường thủy nội địa			phân công thụ lý: 01 giờ. 2. Chuyên viên xử lý: 02 giờ ngày. 3. Lãnh đạo phòng duyệt kết quả: 01 giờ			
38.	Thủ tục miễn giảm kiểm tra chất lượng hàng hóa nhóm 2 nhập khẩu	05 ngày	1/2 ngày	Phòng Quản lý tiêu chuẩn chất lượng, Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng: 03 ngày, cụ thể: 1. Lãnh đạo phòng phân công thụ lý: 1/2 ngày. 2. Chuyên viên xử lý: 02 ngày. 3. Lãnh đạo phòng duyệt kết quả: 1/2 ngày	Lãnh đạo Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng: 01 ngày	1/2 ngày	Quyết định số 1375/QĐ-UBND ngày 19/4/2019
39.	Thủ tục kiểm tra nhà nước về chất lượng sản phẩm, hàng hóa nhóm 2	01 ngày	02 giờ	Phòng Quản lý tiêu chuẩn chất lượng, Chi cục Tiêu chuẩn Đo	Lãnh đạo Chi cục Tiêu chuẩn Đo	01 giờ	Quyết định số 1375/QĐ-UBND ngày

STT	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết	(3) Trình tự các bước thực hiện (ngày làm việc)				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
			(3A) Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Cơ quan chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo cơ quan (Bước 3: ký duyệt)	(3D) Cơ quan chuyên môn (Bước 4: Vào sổ, trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh)	
	nhập khẩu			lượng Chất lượng: 04 giờ, cụ thể: 1. Lãnh đạo phòng phân công thụ lý: 01 giờ. 2. Chuyên viên xử lý: 02 giờ. 3. Lãnh đạo phòng duyệt kết quả: 01 giờ.	lượng Chất lượng: 01 giờ		19/4/2019
	Tổng số: 39 thủ tục						